

Xây dựng nông thôn mới ở Hàn Quốc và Việt Nam

Hoàng Bá Thịnh *

Tóm tắt: Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) ở Việt Nam diễn ra trong 5 năm trở lại đây và có những thành công bước đầu. Ở Hàn Quốc, từ những năm 1970 đã tiến hành phong trào Saemaul Undong (Làng mới). Qua đó, Hàn Quốc đã đạt được những thành tựu vô cùng ấn tượng, có sức lan tỏa và ảnh hưởng quốc tế. Bài viết phân tích, so sánh những điểm tương đồng và khác biệt giữa phong trào Làng mới của Hàn Quốc và chương trình xây dựng NTM của Việt Nam, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm có thể vận dụng vào thực hiện Chương trình NTM trong những năm tiếp theo ở Việt Nam.

Từ khóa: Làng mới; nông thôn mới; xây dựng nông thôn mới; Việt Nam; Hàn Quốc.

1. Mở đầu

Ở các quốc gia đang phát triển, đi lên từ nền sản xuất nông nghiệp, xây dựng và phát triển nông thôn là một quy luật tất yếu. Hiện nay, Việt Nam đang tiến hành chương trình xây dựng nông thôn mới trên phạm vi toàn quốc. Việt Nam không thể trở thành một nước công nghiệp khi mà nông nghiệp, nông thôn còn lạc hậu, người dân nông thôn còn nghèo, đời sống văn hóa tinh thần thấp, điều kiện sống có khoảng cách xa so với vùng đô thị.

Vào những năm 1970, Hàn Quốc là một quốc gia xây dựng công nghiệp hóa với xuất phát điểm từ một nước nông nghiệp, tương tự như Việt Nam, thậm chí một số điều kiện cơ sở hạ tầng nông thôn khi đó còn vô cùng thiếu thốn, nhưng phong trào Làng mới ở Hàn Quốc đã tạo nên làn sóng lan tỏa rộng khắp, tinh thần của phong trào Làng mới còn tác động đến cả các vùng đô thị. Phong trào làng mới thực sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của Hàn

Quốc. Vì vậy, tìm hiểu phong trào Làng mới của Hàn Quốc sẽ giúp chúng ta rút ra được những bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay.

2. Phong trào Làng mới ở Hàn Quốc

Hàn Quốc là nước có bình quân ruộng đất thấp ($530m^2$), Hàn Quốc tiến hành công nghiệp hóa từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Năm 2000, dân số Hàn Quốc làm nông nghiệp chiếm 8,7%. Tuy nhiên, Hàn Quốc đã nhanh chóng trở thành một nước công nghiệp mới.

Từ năm 1970, Chính phủ Hàn Quốc thực hiện mô hình Làng mới. Đây là phong trào được khởi xướng bởi Tổng thống Park Chung Hy. Ban đầu, phong trào đổi mới nông thôn Hàn Quốc đưa ra 10 nội dung sau: mở rộng, làm mới đường vào thôn xóm; mở rộng, làm mới đường trong thôn; làm vệ sinh thôn xóm; xây dựng khu giặt

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
ĐT: 0904149476. Email: hinhhoangba@yahoo.co.uk

giữ chung; đào giếng nước chung; cải tạo mái nhà từ lợp rạ thành mái ngói, xi măng; cải tạo hàng rào quanh nhà từ tường đất thành tường xây gạch, xi măng; sửa cầu; sửa hệ thống đập sông ngòi và xây dựng điểm gom phân bắc.

Các nội dung để xây dựng dự án rất thiết thực, tương đối đơn giản, dễ triển khai, có kết quả nhanh. Điều này rất quan trọng để khích lệ tinh thần người dân tin vào hiệu quả công việc, tin vào phong trào, tạo đà để làm những dự án dài hơi hơn. Phong trào được thực hiện trên tinh thần cần cù, nỗ lực, hợp tác.

Những năm sau, phong trào Làng mới với mục tiêu là công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông thôn. Mô hình này thực hiện 16 dự án mà mục tiêu chính là cải thiện môi trường sống cho người dân nông thôn: mở rộng đường giao thông, hoàn thiện hệ thống nước thải sinh hoạt, xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng, trồng thêm cây xanh và xây dựng sân chơi cho trẻ em... Cải thiện môi trường sống cho người dân nông thôn được coi là nền tảng để bắt đầu cho quá trình phát triển nông thôn.

Trong năm đầu tiên phát động phong trào, chính phủ cấp miễn phí đồng loạt cho 33.000 làng (mỗi làng có 150 - 200 hộ), mỗi làng 355 bao xi măng (loại 40 kg), giao cho người đứng đầu của làng bàn với dân tự quyết định phương án sử dụng, việc nào cần thiết sẽ ưu tiên làm trước. Người dân đóng góp ngày công, hiến đất làm đường để mở rộng, nâng cấp đường giao thông làng, xã. Kết quả sau một năm, hơn một nửa tổng số làng có sự cải thiện đời sống, nên năm 1972, chính phủ chọn ra 16.600 xã có thành tích tốt được tôn vinh khen thưởng, tiếp tục được chính phủ hỗ trợ 500 bao xi măng và

1 tấn thép cho mỗi xã làm tốt để đầu tư, theo phương châm hỗ trợ những làng biết vượt lên khó khăn, cán bộ tâm huyết, nhân dân hưởng ứng tốt.

Đến năm 1973, các dự án làng mới đã lan ra khắp cả nước với 34.665 làng tham gia, trung bình mỗi làng/xã được cấp miễn phí 355 bao xi măng. Toàn bộ kế hoạch đều do chính ủy ban làng/xã đó quản lý. Kế hoạch triển khai trên quy mô toàn quốc, phần lớn dựa vào quỹ của xã và lực lượng lao động sẵn có.

Phong trào Làng mới là một cuộc cải tổ vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho cả cộng đồng, chứ không chỉ đối với từng cá nhân đơn lẻ. Sự thịnh vượng ở đây không chỉ bó hẹp ở ý nghĩa vật chất, nó còn bao hàm cả ý nghĩa tinh thần, không chỉ cho thế hệ hôm nay mà còn cho cả con cháu mai sau. Mục tiêu của phong trào Làng mới là xây dựng nền tảng cho một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mỗi gia đình, làng xã góp phần vào sự tiến bộ chung của cả quốc gia.

Phong trào Làng mới áp dụng biện pháp tiếp cận từ trên xuống dưới, đứng đầu bởi chính phủ. Tuy nhiên, đây cũng là biện pháp tiếp cận từ cấp cơ sở lên khi dự án được đưa vào thực hiện. Phong trào Làng mới đã thể hiện sự dân chủ bằng sự tham gia tự nguyện của người dân nông thôn ở cấp làng. Người dân trong làng đóng góp một phần lớn nguồn vốn và sức lao động để đạt được mục đích của phong trào Làng mới. Trong khi đó, chính phủ chỉ cung cấp một số nguyên vật liệu như xi măng, sắt thép cần thiết để xây dựng hạ tầng cơ sở nông thôn. Tất cả các làng nông thôn trên toàn đất nước đều tham gia vào phong trào Làng mới, nó đã trở thành chương trình quốc gia thông qua các hoạt động như nâng

cao thu nhập, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn và nâng cao tinh thần người dân.

Đến đầu những năm 1980, bộ mặt của nông thôn Hàn Quốc đã thay đổi to lớn và toàn diện. Quá trình hiện đại hoá nông thôn đã được hoàn thành. Chính phủ điều chỉnh chiến lược phát triển sang một giai đoạn mới.

3. Chương trình xây dựng NTM của Việt Nam

Ngày 05 tháng 08 năm 2008, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 26 - NQ/TU “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, trong đó nhấn mạnh: “Xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị theo quy hoạch là căn bản; phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp là then chốt”. Ngày 04 tháng 6 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 800/QĐ - TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020. Với mục tiêu “Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

NTM có thể khái quát gọn theo năm nội dung cơ bản sau: 1) làng xã văn minh, sạch đẹp, hạ tầng hiện đại; 2) sản xuất phải phát triển bền vững theo hướng kinh tế

hàng hoá; 3) đời sống về vật chất và tinh thần của người dân nông thôn ngày càng được nâng cao; 4) bản sắc văn hoá dân tộc được duy trì và phát triển; 5) xã hội nông thôn an ninh tốt, quản lý dân chủ.

Một xã đạt chuẩn NTM là xã đạt đủ 19 tiêu chí theo quy định 491 được chia thành 5 nhóm cụ thể: về quy hoạch, về hạ tầng kinh tế - xã hội, về kinh tế và tổ chức sản xuất, về văn hoá - xã hội - môi trường và về hệ thống chính trị. Năm nhóm này được thể hiện bằng 39 chỉ tiêu cụ thể. Chính phủ cũng quy định mức độ đạt được các tiêu chí này khác nhau tùy theo khu vực địa lý và sự phát triển của các vùng, miền. Xã nào đạt đủ 19 tiêu chí đó thì mới được công nhận là xã NTM, huyện và tỉnh NTM. Về nguồn kinh phí xây dựng NTM, Quyết định 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng NTM trong cả nước đã xác định, vốn đầu tư được huy động từ 4 nguồn: vốn từ ngân sách của trung ương và địa phương (chiếm 40%); vốn tín dụng do dân và doanh nghiệp vay ưu đãi chỉ để đầu tư cho sản xuất (chiếm khoảng 30%); vốn huy động từ các doanh nghiệp (chiếm 20%); vốn do dân đóng góp (khoảng 10%, có thể thông qua các hình thức góp sức như người dân phải sửa sang lại nhà cửa, vườn tược, xây nhà vệ sinh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất... hoặc có thể góp ngày công, hiến đất làm đường, làm trường...).

Thực hiện Nghị quyết số 26/NQ/TU, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X đã ban hành các kết luận về một số nội dung trong Nghị quyết, bao gồm đề án an ninh lương thực quốc gia, đề án chương trình xây dựng thí điểm mô hình NTM cấp xã, đề án về nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát

triển nông nghiệp, xây dựng NTM và xây dựng giai cấp nông dân. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008, Nghị quyết xác định: “Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới”. Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 06 năm 2010 phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020 gồm 11 nội dung, với 19 tiêu chí.

Ngay trong những năm đầu triển khai, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM đã trở thành phong trào của cả nước, các nhiệm vụ về xây dựng NTM được xác định rõ trong nghị quyết đại hội Đảng các cấp từ tỉnh đến huyện và xã. Ban Bí thư Trung ương khóa X đã trực tiếp chỉ đạo Chương trình thí điểm xây dựng mô hình NTM cấp xã tại 11 xã điểm ở 11 tỉnh, thành phố đại diện cho các vùng, miền.

Chương trình xây dựng thí điểm mô hình NTM tại 11 xã điểm đang bước đầu phát huy hiệu quả rõ nét. Theo đánh giá của ban chỉ đạo chương trình, đến nay tại 11 xã nhiều tiêu chí về xây dựng NTM đã và đang được hoàn thành, hình thành nên nhiều mô hình sản xuất tốt góp phần làm thay đổi phương thức, tập quán sản xuất truyền thống ở các địa phương.

Với sự cố gắng của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương, mức đạt các tiêu chí NTM tăng lên rõ rệt. Từ bình quân 4,7 tiêu chí/xã năm 2011 nay đã đạt 8,47 tiêu chí/xã. Đã có: số xã đạt 19 tiêu chí: 185 xã, chiếm tỷ lệ 2,05%; số xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: 622 xã, chiếm tỷ lệ 6,9%; số xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí: 2.646 xã, chiếm tỷ lệ 29,37%; số xã đạt từ 5 đến 9 tiêu chí: 4.033 xã, chiếm 44,77%; số xã dưới 5 tiêu

chí: 1.515 xã, chiếm 16,82%; số xã chưa đạt tiêu chí tiêu chí nào: 07 xã [2].

4. So sánh chương trình NTM ở Việt Nam với phong trào Làng mới của Hàn Quốc

4.1. Những điểm tương đồng

Một là, chủ trương xây dựng NTM đều được khởi xướng từ trên xuống. Với Hàn Quốc, chương trình Làng mới xuất phát từ ý tưởng của Tổng thống Park Chung Hy; ở Việt Nam là do chủ trương của Đảng và Chính phủ, thể hiện trong Nghị quyết số 26-NQ/TU của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 06 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020, với mục tiêu phấn đấu số xã đạt chuẩn NTM đến năm 2015 là 20% và đến năm 2020 là 50%.

Hai là, việc thực hiện đều bắt đầu từ làm thí điểm, sau đó nhân rộng trên phạm vi cả nước. Ở Hàn Quốc, phong trào Làng mới ban đầu được thực hiện ở 22.708 làng được chọn làm thí điểm; còn Việt Nam chọn 11 xã làm thí điểm trong thời gian 3 năm. Cả hai nước trong quá trình thực hiện đều tổng kết kinh nghiệm để triển khai xây dựng NTM tốt hơn.

Ba là, về nội dung xây dựng NTM cũng có những điểm khá tương đồng. Hàn Quốc ban đầu có 10 tiêu chí Làng mới, Việt Nam có 19 tiêu chí xây dựng NTM. Về bản chất, những tiêu chí của cả hai nước đều tập trung vào các vấn đề: xây dựng đường nông thôn, cầu cống, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, thay đổi đời sống văn hóa tinh thần... Điều đáng chú ý là, các tiêu chí của phong trào Làng mới được điều chỉnh qua thực tiễn triển khai phong trào, và Việt

Nam sau vài năm thực hiện chương trình NTM cũng đã điều chỉnh một số nội dung trong 19 tiêu chí cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của các vùng, miền.

Bốn là, chính phủ hỗ trợ nguồn lực ở mức độ nhất định trong quá trình xây dựng NTM. Cả Việt Nam và Hàn Quốc đều hỗ trợ các làng, thôn về vật tư (xi măng, sắt thép) để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn (đường sá, cầu cống...).

Năm là, cả hai quốc gia đều có quan điểm huy động sự tham gia của người dân, cộng đồng vào xây dựng NTM (đóng góp ngày công lao động, hiến đất mở đường làng, xã, kiểm tra và giám sát việc thực hiện...). Không những vậy, phong trào Làng mới và xây dựng NTM còn góp phần xóa bỏ tư tưởng ỷ lại vào nhà nước, phát huy các nguồn lực, tinh thần tự lực, tự cường của cộng đồng, đồng thời tạo nên phong trào thi đua giữa các thôn, làng.

Sáu là, phụ nữ nông thôn có vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng NTM, không chỉ tham gia “thủ lĩnh cộng đồng” (ở Hàn Quốc) hay tham gia Ban Chỉ đạo xây dựng NTM (ở Việt Nam) mà còn là lực lượng quan trọng thực hiện và giám sát các chương trình xây dựng NTM.

4.2. Những điểm khác biệt

Thứ nhất, với Hàn Quốc, nguồn lực xây dựng NTM chủ yếu dựa vào cộng đồng. Theo báo cáo của chuyên gia kinh tế Hàn Quốc, trong vòng 10 năm triển khai “Làng mới” từ 1971 - 1980, tổng kinh phí đầu tư cho các dự án là 3.425 tỷ won (tương đương khoảng 3 tỷ USD). Trong số đó đóng góp của người dân chiếm phần lớn 49,4%; hỗ trợ của chính phủ chỉ 27,8%; phần còn lại là các khoản nông dân vay của các tổ

chức tín dụng. Nếu tính cả phần vốn vay, sự đóng góp của người dân là 72,2% [4].

Với Việt Nam, nguồn lực chủ yếu dựa trên sự hỗ trợ của Chính phủ (40%) và doanh nghiệp, tổ chức xã hội (50%), còn người dân đóng góp tài chính không nhiều, mức huy động cộng đồng thấp. Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện mục tiêu quốc gia về NTM, trong 3 năm 2011 - 2013, chương trình đã huy động được 485 nghìn tỷ đồng. Trong đó: a) Ngân sách nhà nước các cấp bố trí 161.938 tỷ đồng chiếm 33,4%; b) Vốn tín dụng 231.378 tỷ đồng, chiếm 47,7%; c) Các doanh nghiệp hỗ trợ 29.900 tỷ đồng, chiếm 6,0%; d) Dân đóng góp 62.841 tỷ đồng, chiếm 13,0% (Ban Chỉ đạo Trung ương xây dựng NTM, 2014). Như vậy, người dân đóng góp 13% tổng số kinh phí trong quá trình xây dựng NTM.

Thứ hai, xuất phát điểm xây dựng NTM của Hàn Quốc thấp hơn Việt Nam. Năm 1970, có đến 34% dân số nông thôn Hàn Quốc nghèo đói, chỉ có 20% hộ gia đình có điện sử dụng. Con số này so với nông thôn Việt Nam năm 2010 như sau: cả nước có 14,2% hộ nghèo. Một vài vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao, như: miền núi tây bắc (39,1%), miền núi đông bắc (24,6%), Tây Nguyên (24,8%). Về sử dụng điện ở nông thôn nước ta, năm 2006 có tới 98,9% số xã, 92,4% số thôn có điện (trong đó 87,8% số thôn có điện lưới quốc gia), tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng điện đạt tới 94,2% [9]. Thế nhưng, chỉ trong khoảng mười năm triển khai phong trào Làng mới, Hàn Quốc đã tạo nên một “hiện tượng lịch sử”, và ảnh hưởng của phong trào NTM không chỉ giới hạn ở nông thôn, nông nghiệp mà còn lan tỏa ra cả xã hội. Không chỉ trong sản xuất, kinh doanh mà cả trong lối sống, ứng xử. Người dân

Hàn Quốc đã chuyển từ tâm lý “chủ bại” sang tinh thần có “thể thay đổi” dựa trên tinh thần tự nguyện, tự cường và hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn.

Thứ ba, trong hỗ trợ xây dựng NTM, Chính phủ Hàn Quốc không phân biệt làng nghèo hay giàu. Nói cách khác, không có quan điểm “ưu tiên xã nghèo” như Việt Nam. Mặc dù, xóa đói giảm nghèo là mục tiêu hàng đầu nhưng phong trào Làng mới không lấy nghèo làm tiêu chuẩn lựa chọn đầu tư. Mọi nơi đều được cung cấp một sự hỗ trợ như nhau, chỉ nâng đỡ địa phương thực hiện tốt. Hàng năm, đánh giá hiệu quả tham gia chương trình của mỗi làng rất nghiêm túc, theo những tiêu chuẩn rõ ràng và công khai, chỉ nơi nào thực sự thực hiện thành công chương trình thì mới tiếp tục hỗ trợ. Chính sách này không cho phép người dân Hàn Quốc có tâm lý ỷ lại, trông chờ vào nhà nước, mà phải tự lực, tự cường vươn lên.

Thứ tư, việc hỗ trợ của Chính phủ Hàn Quốc dựa trên hiệu quả công việc thực hiện. Làng nào đạt hiệu quả tốt mới được hỗ trợ tiếp tục xây dựng NTM ở cấp độ tiếp theo. Bên cạnh đó, Chính phủ Hàn Quốc còn thưởng 2.000 USD cho làng nào được thăng hạng. Điều này đã kích thích lòng tự tôn, tự trọng của các làng, tạo nên phong trào thi đua rộng khắp.

5. Bài học kinh nghiệm cho xây dựng NTM ở Việt Nam

5.1. Phát huy tính chủ động của nhân dân trong việc xây dựng NTM

Để thực hiện có hiệu quả quá trình hỗ trợ cho các làng, các dự án, phong trào Làng mới chú trọng đến nhân tố con người. Trước khi tiến hành hỗ trợ vào các làng, cán bộ dự án sẽ

tiến hành các điều tra xã hội học đối với ba nhóm đối tượng là: cán bộ địa phương, cán bộ thôn, làng và người dân. Các điều tra này cho phép cán bộ dự án biết được đích xác nhu cầu hiện tại của các làng, suy nghĩ và trình độ nhận thức của nhóm cán bộ chủ chốt. Dự án tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cán bộ cấp làng/thôn và chính quyền địa phương. Tại các lớp tập huấn, sẽ có các buổi thảo luận nhóm với chủ đề “Làm thế nào để người dân hiểu và thực hiện các chính sách của nhà nước?”. Với chủ đề này, lãnh đạo làng và chính quyền địa phương tham gia các lớp tập huấn sẽ đưa ra những ý kiến, giải pháp cho hoàn cảnh cụ thể của làng mình. Để sự tham gia của người dân chủ động và hiệu quả, các cán bộ thôn, làng sẽ thực hiện quá trình trao đổi ý kiến với dân làng, tiếp thu ý kiến của nhân dân để điều chỉnh và phát triển chương trình thực hiện. Dự án NTM trả lương cho cán bộ làng thay cho nhân dân như trước đây, cho nên đã khuyến khích cả lãnh đạo thôn, làng lẫn nhân dân tích cực thực hiện. Nâng cao chất lượng cán bộ, lãnh đạo và tiếp thu ý kiến từ trong nhân dân là hai biện pháp mang lại hiệu quả cao cho các dự án hỗ trợ trong mô hình NTM của Hàn Quốc [6].

5.2. Huy động các nguồn lực của cộng đồng

Phong trào Làng mới ở Hàn Quốc được tạo đà ban đầu bởi chính phủ, sau đó là sức mạnh cộng đồng tạo nên sự lan tỏa rộng lớn. Người dân ở mỗi làng, dưới sự tổ chức của ủy ban phát triển nông thôn tiến hành dân chủ lựa chọn các dự án phát triển. Bước khởi đầu là các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng thôn, xã. Có khoảng 16 loại dự án chi tiết đáp ứng được những yêu cầu lựa chọn như làm đường, làm kênh, làm cầu, mắc điện, điện thoại, cấp nước, ngôi hóa... Qua hệ thống hành chính địa phương, mỗi

làng báo cáo và liệt kê các dự án theo thứ tự ưu tiên cho các văn phòng huyện. Có hai loại công trình chính: cải thiện cơ sở hạ tầng cho từng hộ nông dân như ngôi nhà ở, lắp đặt điện thoại, nâng cấp hàng rào quanh nhà...; kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống của nông dân như đường làng, đường nhánh nông thôn, cầu cống, kè, hệ thống cấp thoát nước, điện, hội trường, nhà tắm công cộng, sân chơi trẻ em, trồng cây và hoa.

Để kích cầu, tiêu thụ bớt xi măng sản xuất dư thừa, chính phủ phân phối xi măng hỗ trợ cho các làng làm chương trình, với hơn 16.000 làng được chọn để tiến hành dự án bước đầu. Chính phủ cấp cho mỗi làng 355 bao xi măng, phân phối qua các kênh hành chính địa phương, từ trung ương - tỉnh - huyện - tới làng không phân biệt quy mô và vị trí của làng, cũng không phân biệt làng giàu làng nghèo. Trợ giúp vật chất khiêm tốn này được coi như chất xúc tác đẩy phong trào đi lên.

Tổng số hỗ trợ cho mỗi làng từ năm 1971 đến 1978 là 84 tấn xi măng và 2,6 tấn sắt thép. Tổng giá trị xi măng và sắt thép tương đương với 2000 USD/làng theo tỷ giá năm 1974. Dân làng tự quyết định và biểu quyết về mức độ đóng góp và hy sinh của các nông trại để bồi hoàn đất, các tài sản cá nhân khác dùng để xây dựng kết cấu hạ tầng [6].

5.3. Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, khuyến khích thi đua giữa các làng

Theo nhận xét của nhiều chuyên gia, phong trào Saemaul Udong không đơn thuần là một kế hoạch hành động mà còn là cả một cuộc cải tổ về ý thức dựa trên tinh thần tự lực. Ngay từ đầu, chính phủ đã

truyền cho người dân ý thức “nhất định phải làm”, “đã làm là được”, “tất cả đều có thể làm được”. Nhờ tuyên truyền tốt, người dân nhận thức được phong trào Saemaul Udong là một cuộc cải tổ vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho cả cộng đồng, chứ không chỉ đối với từng cá nhân đơn lẻ. Sự thịnh vượng ở đây không chỉ bó hẹp ở ý nghĩa vật chất, nó còn bao hàm cả ý nghĩa tinh thần, không chỉ cho thế hệ hôm nay mà còn cho cả con cháu mai sau. Mục tiêu của phong trào Saemaul Udong là xây dựng nền tảng cho một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mỗi gia đình, làng xã, góp phần vào sự tiến bộ chung của cả quốc gia.

Để đoàn kết, tập hợp nhân dân trong sự nghiệp chung, phong trào Làng mới đề cao ba nguyên tắc/trụ cột chính: “Sự chăm chỉ, tự lực và hợp tác”. Ba nguyên tắc chủ yếu của phong trào Làng mới cũng chính là hạt nhân của công cuộc xây dựng một xã hội tiên tiến và một quốc gia thịnh vượng. Ba nguyên tắc đó là những giá trị xuyên suốt quá trình phát triển nông thôn nói riêng, xã hội Hàn Quốc nói chung, được công nhận đã góp công lớn đưa tổng sản phẩm quốc dân (GNP) bình quân của Hàn Quốc từ 85 USD lên 20.000 USD (năm 2000) sau 30 năm phát triển.

Thưởng phạt công minh đã kích thích lòng tự hào, tự tin trong từng cộng đồng làng xã, tạo nên sự cạnh tranh mạnh mẽ hướng về xây dựng NTM, thi đua làm giàu, làm đẹp quê hương. Thái độ ỷ lại, tự ti bị loại bỏ ngay từ cách tiến hành chương trình, làng nào cũng muốn vươn lên thành điển hình tốt. Điều này khác với Việt Nam, có hiện tượng một số địa phương xin được thuộc diện nghèo (xã nghèo, huyện nghèo) để hưởng chính sách ưu đãi của chính phủ.

Việc khuyến khích thi đua giữa các làng không chỉ ở phạm vi phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, mà còn ở việc đưa các hoạt động khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất. Các làng chỉ được tham gia các dự án cao sau khi đã hoàn thành các dự án loại thấp. Các làng sau khi đánh giá hàng năm được phân loại thành 3 loại: không hoàn thành tốt các dự án kết cấu hạ tầng, sẽ không còn được triển khai các dự án nâng cao thu nhập; hoàn thành tốt các dự án kết cấu hạ tầng đơn giản, nhưng chưa hoàn thành tốt các dự án kết cấu hạ tầng mang tính cộng đồng cao sẽ không được phép tham gia dự án nâng cao thu nhập; hoàn thành tốt các dự án kết cấu hạ tầng, những làng này sẽ được chính phủ trợ giúp triển khai các dự án nâng cao thu nhập cho nông dân.

5.4. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho nông thôn

Trong những năm 1970, Hàn Quốc là một quốc gia vẫn còn ảnh hưởng nhiều của tư tưởng trọng nam khinh nữ, nhưng phong trào Làng mới lại cho thấy vai trò của phụ nữ rất quan trọng. Để đảm bảo bình đẳng nam nữ một cách thực sự, nhân dân mỗi làng tự bầu và chọn ra một lãnh đạo nam và một lãnh đạo nữ cho phong trào phát triển nông thôn, cả hai làm việc phối hợp, có quyền lực như nhau. Để đào tạo đội ngũ quan trọng này, chính phủ đầu tư ba trung tâm đào tạo quốc gia được trang bị rất hiện đại, sử dụng rộng rãi mạng lưới trường nghiệp vụ của các ngành ở địa phương, phục vụ công tác tập huấn ngắn hạn cho nông dân. Chi phí đào tạo do nhà nước đài thọ, các lớp học được tổ chức ngắn trong 1 - 2 tuần nhằm trang bị những kiến thức thiết thực cho cán bộ tùy theo từng giai đoạn của

chương trình (xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển ngành nghề, tăng thu nhập cho nông dân...). Các lãnh đạo dự án làng được đào tạo theo 4 hình thức: (1) giới thiệu các trường hợp nông dân thành công tiêu biểu; (2) thảo luận nhóm; (3) thăm các làng thủ công; (4) học cách tổ chức cuộc sống mới ở nông thôn.

Nhằm giảm khoảng cách giữa dân thường và quan chức chính phủ, thực sự liên kết cán bộ nhà nước với nhân dân, các quan chức của các cơ quan trung ương đến cùng sống, theo học nông dân cùng một chương trình dành cho lãnh đạo nông thôn trong một tuần ở các trường nội trú đào tạo phát triển nông thôn. Người lãnh đạo các cấp chính quyền cùng sống chung với lãnh đạo nông dân tại ký túc xá nhà trường, cùng nhau tham gia thảo luận, bàn bạc tìm cách xây dựng và lập kế hoạch thực hiện chương trình phát triển nông thôn. Nhờ đó, các quan chức cấp cao hiểu được những vai trò lớn lao của Làng mới, thông cảm với những khó khăn của người nông dân, tin tưởng tinh thần của nông dân có thể vượt qua những thách thức của dân tộc. Về phía mình, lãnh đạo nông dân quen việc liên kết với người lãnh đạo cấp cao, nâng cao vị thế tự tin và hiểu biết của mình.

Ngoài các cấp lãnh đạo chính quyền, từ năm 1974 đến 1978, có 2.300 giáo sư, 800 nhà tu hành và lãnh đạo tôn giáo, khoảng 600 nhà báo, nhà văn đã tham gia khóa đào tạo với các lãnh đạo làng, trở thành những ủng hộ viên rất tích cực cho phong trào trên mọi lĩnh vực giáo dục, tuyên truyền cho toàn xã hội, kéo thành thị và nông thôn lại gần nhau về tư tưởng và hành động [6].

6. Kết luận

Phong trào Làng mới đã tạo nên một điều kỳ diệu, đưa Hàn Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ 12 thế giới. Phong trào Làng mới của Hàn Quốc đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) cấp bằng chứng nhận.

Phong trào Làng mới thực chất là cuộc cách mạng tinh thần, đánh thức khát vọng của người nông dân. Phong trào được thực hiện với phương châm làm từng bước, từ thấp đến cao, từ thí điểm trên diện hẹp đưa ra toàn quốc, từ nông nghiệp lan sang các lĩnh vực khác (để nông dân có đủ thời gian chuyển đổi cách nghĩ, cách làm, có đủ thời gian để chọn lựa, đào tạo cán bộ cơ sở, các hộ nông dân có thời gian để tự tích lũy tái sản xuất mở rộng chương trình tiến hành trong những năm tiếp theo với các bước từ thấp đến cao). Có thể coi đây là những bài học kinh nghiệm quý cho Việt Nam trong việc thực hiện công cuộc xây dựng NTM hiện nay.

Phong trào Làng mới của Hàn Quốc có nhiều điều đáng để Việt Nam tham khảo. Đặc biệt là tinh thần của phong trào Làng mới gồm ba thành tố “Chăm chỉ - Tự lực - Hợp tác”. Chương trình NTM của Việt Nam cũng đã có ba thành tố này ở mức độ khác nhau. Điều quan trọng là, ở mỗi thôn, làng người dân và cán bộ địa phương có được sự đồng thuận, có tiếng nói chung về thực hiện các tiêu chí NTM, khi đó sự nghiệp xây dựng NTM ở nước ta chắc chắn sẽ thành công.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Nghị quyết số 26 - NQ/TU “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”*.
- [2] Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2014), *Báo cáo Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2014 và phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2015*, Hà Nội ngày 16 tháng 05 năm 2014.
- [3] Bộ giáo trình Hàn Quốc học SNU-VNU (2008), *Xã hội Hàn Quốc hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Jang Heo (2009), *Bài thuyết trình về mô hình “Nông thôn mới” của Hàn Quốc*.
- [5] Trần Quang Minh (2010), *Nông nghiệp Hàn Quốc trên đường phát triển*, Nxb Từ điển Bách khoa.
- [6] Đặng Kim Sơn (2001), *Công nghiệp hóa từ nông nghiệp - Lý luận thực tiễn và triển vọng áp dụng ở Việt Nam*, Nxb Nông nghiệp.
- [7] Hoàng Bá Thịnh (2011), *Tác động của quá trình đô thị hoá đến sự phát triển của khu vực nông thôn giai đoạn 2011 - 2020*, Đề tài Khoa học và Công nghệ độc lập cấp Nhà nước.
- [8] Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 800/QĐ - TTg về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*.
- [9] Tổng cục Thống kê (2007), *Tổng điều tra nông nghiệp, nông thôn và thủy sản năm 2006. Các kết quả chủ yếu*, Nxb Thống kê, Hà Nội.